

Số: 241/2021/QĐST-HNGĐ

*Rạch Giá, ngày 24 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 117/2021/TLST- HNGĐ ngày 4 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh **Lê Văn C**, sinh năm: 1990;

Hộ khẩu thường trú: số 52/48, đường NTH, khu phố 2, phường VB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Chị **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm: 1991;

Hộ khẩu thường trú: số 52/48, đường NTH, khu phố 2, phường VB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 5 tháng 5 năm 2021; anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Bích T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án ghi nhận việc thuận tình ly hôn và nuôi con chung.

[2] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn, những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Bích T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Bích T xác nhận có 02 người con chung tên Lê Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 13/7/2014 và Lê Nguyễn N Y, sinh ngày 17/8/2019. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Nguyễn Hoàng P và Lê Nguyễn N Y cho chị Nguyễn Thị Bích T nuôi dưỡng.

Anh Cường tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/cháu/tháng).

Thời gian cấp dưỡng đầu tiên là vào ngày 05/6/2021 và ngày 05 (năm) hàng tháng tiếp theo cho đến khi cháu Hoàng P, cháu N Y đủ 18 tuổi.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc giao nhận tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh C không thực hiện việc cấp dưỡng như cam kết trên thì hàng tháng anh C còn phải trả cho chị Trâm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Lê Văn C có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở anh C thực hiện quyền này.

Về quan hệ tài sản chung: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Bích T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác:

Về quan hệ nợ chung: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Bích T xác nhận không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí thuận tình ly hôn: Mỗi bên phải chịu 150.000 đồng. Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Bích T đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001298 ngày 26/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, nên anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị Bích T không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá;
- UBND phường VTV, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**LÊ VĂN TÂM**